

TUẦN 33

Tiết 1.

CHÀO CỜ

Tiết 2. Thể dục:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3. Tập đọc:

VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI (Tiếp)

I. Mục tiêu

- Biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật (Nhà vua, cậu bé)
- Hiểu nội dung truyện: Tiếng cười như một phép màu làm cho cuộc sống ở vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi. (Trả lời được các CH trong SGK)

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Bảng phụ
- Trò: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra:

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

- 1HS đọc bài, lớp đọc thầm
- Bài chia làm mấy đoạn? (3 đoạn)

- HS đọc nối tiếp đoạn, rèn đọc từ khó, câu dài + giải nghĩa từ khó sgk.
- Đọc theo cặp- đọc trước lớp.
- GV đọc mẫu bài
- Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?
- Vì sao những chuyện ấy buồn cười?
- Bí mật của tiếng cười là gì?

- Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?

- HS đọc nối tiếp 3 đoạn, nêu cách đọc

* Luyện đọc:

- Từ khó: lom khom, tàn lụi, bắt ngờ,...

- Câu:

* Tìm hiểu bài:

- Ở xung quanh cậu, ở nhà vua, ở quan coi vườn,...
- Bất ngờ và trái ngược với tự nhiên,...
- Nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện những chuyện mẫu thuẫn, bất ngờ...
- Tiếng cười như có phép màu, làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi tỉnh...

* Luyện đọc đúng giọng:

- Đoạn 1:

	- Luyện đọc phân vai trong nhóm, thi đọc trước lớp
--	--

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

b. Dặn dò:

- Học và chuẩn bị bài: Con chim chiến chiến.

Tiết 4. Toán:

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp)

I. Mục tiêu

- Thực hiện được nhân , chia phân số,
- Tìm được thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số.

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Phiếu bài tập
- Trò: Xem trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra:

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài - HS làm bài bảng lớp, bảng con - Các phần khác HS tự làm - Nhận xét, chữa bài 	<p>* Bài 1 (168).</p> $\frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{8}{21}; \quad \frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{24}{42} = \frac{4}{7};$ $\frac{4}{7} \times \frac{2}{3} = \frac{8}{21}$ $\frac{3}{11} \times 2 = \frac{6}{11}; \quad \frac{6}{11} : \frac{3}{11} = 2; \quad \frac{6}{11} : 2 = \frac{3}{11}$ <p>Bài 2 (168).</p> $\frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3} \qquad \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$ $x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7} \qquad x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}$ $x = \frac{7}{3} \qquad x = \frac{6}{5}$ <p>* Bài 4 (168).</p> <p>a) Chu vi tờ giấy hình vuông là:</p> $\frac{2}{5} \times 4 = \frac{8}{5} \text{ (m)}$ <p>Diện tích tờ giấy hình vuông là:</p> $\frac{2}{5} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{25} \text{ (m}^2\text{)}$ <p>Đáp số: a) $\frac{8}{5}$ m b) $\frac{4}{25}$ m²</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài - Nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính? - HS lên bảng thực hiện - Phần khác HS tự làm - Nhận xét, chữa bài 	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài 	
<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện tính 	
<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nhận xét và chữa bài 	

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Hệ thống lại kiến thức vừa ôn.

b. Dặn dò:

- Làm bài tập vở bài tập, chuẩn bị bài sau.

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (VBT-Tr 95))

*** Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. Kiểm tra: Không kiểm tra

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài lên bảng

b. Nội dung bài:

<p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm bài bảng lớp, bảng con</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- Nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính?</p> <p>- HS lên bảng thực hiện</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS thực hiện tính</p> <p>- Lớp nhận xét và chữa bài</p> <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <p>- HS làm bài bảng lớp, cả lớp làm vào VBT.</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p>	<p>* Bài 1</p> <p>a) $\frac{3}{5} \times \frac{4}{7} = \frac{12}{35}$; $\frac{12}{35} : \frac{3}{5} = \frac{12}{35} \times \frac{5}{3} = \frac{60}{105} = \frac{4}{7}$</p> <p>$\frac{12}{35} : \frac{4}{7} = \frac{12}{35} \times \frac{7}{4} = \frac{84}{140} = \frac{3}{5}$; $\frac{4}{7} \times \frac{3}{5} = \frac{12}{35}$</p> <p>b) $\frac{13}{11} \times 2 = \frac{26}{11}$; $\frac{26}{11} : \frac{13}{11} = \frac{26}{11} \times \frac{11}{13} = 2$</p> <p>$\frac{26}{11} : 2 = \frac{26}{11} \times \frac{1}{2} = \frac{26}{22} = \frac{13}{11}$; $2 \times \frac{13}{11} = \frac{26}{11}$</p> <p>* Bài 2. Tìm x</p> <p>$\frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3}$ $\frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$</p> <p>$x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7}$ $x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}$</p> <p>$x = \frac{7}{3}$ $x = \frac{6}{5}$</p> <p>Bài 3. Tính</p> <p>a) $\frac{2}{3} \times \frac{1}{6} \times \frac{9}{11} = \frac{2 \times 1 \times 9}{3 \times 6 \times 11} = \frac{2 \times 1 \times 3 \times 3}{3 \times 2 \times 3 \times 11} = \frac{1}{11}$</p> <p>b) $\frac{2 \times 3 \times 4}{2 \times 3 \times 4 \times 5} = \frac{2 \times 3 \times 4}{2 \times 3 \times 4 \times 5} = \frac{1}{5}$</p> <p>* Bài 4 Bài giải</p> <p>a) Chu vi tờ giấy hình vuông là:</p> <p style="text-align: center;">$\frac{2}{5} \times 4 = \frac{8}{5} (\text{m})$</p> <p>Diện tích tờ giấy hình vuông là:</p> <p style="text-align: center;">$\frac{2}{5} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{25} (\text{m}^2)$</p> <p>Đáp số: Chu vi: $\frac{8}{5} \text{m}$; Diện tích: $\frac{4}{25} \text{m}^2$</p>
--	--

3. Củng cố - dặn dò:

- a. **Củng cố:** - Nhắc lại nội dung bài
- Nhận xét tiết học.
b. **Dặn dò:** Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Tiết 2: Đạo đức:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt⁺

LUYỆN ĐỌC: VƯƠNG QUỐC VÀNG NỤ CƯỜI (Tiếp)

*** Các hoạt động dạy- học chủ yếu**

1. **Kiểm tra:** Không kiểm tra
2. **Bài mới:**

- a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài lên bảng
b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none">- 1HS đọc bài, lớp đọc thầm- Bài chia làm mấy đoạn? (3 đoạn) - HS đọc nối tiếp đoạn, rèn đọc từ khó, câu dài + giải nghĩa từ khó sgk.- Đọc theo cặp- đọc trước lớp.- GV đọc mẫu bài - HS đọc nối tiếp 3 đoạn, nêu cách đọc	<ul style="list-style-type: none">* Luyện đọc:- Từ khó: lom khom, tàn lụi, bất ngờ,...- Câu: * Luyện đọc đúng giọng:- Đoạ n 1:- Luyện đọc phân vai trong nhóm, thi đọc trước lớp
---	---

3. Củng cố - dặn dò:

- a. **Củng cố:** - Nhắc lại nội dung bài
- Nhận xét tiết học.
b. **Dặn dò:** Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

SÁNG

Tiết 1. Toán:

ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ (Tiếp)

I. Mục tiêu

- Tính giá trị biểu thức với các phân số
- Giải toán có lời văn với các phân số.

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Phiếu bài tập.
- Trò: Sách vở

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. **Kiểm tra:**